

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025  
của Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1541/QĐ-TCTK ngày 27/12/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai (chi tiết tại các biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Tổng cục Thống kê;
- Lãnh đạo cục;
- Chi cục Thống kê huyện, TP;
- Phòng Thống kê tổng hợp (P/h đăng tin);
- Lưu: VT, KT.



**Trần Quốc Tuấn**







TỔNG CỤC THỐNG KÊ  
CỤC THỐNG KÊ ĐỒNG NAI  
Số: 07/QĐ-CTK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Đồng Nai, ngày 08 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025**  
**của Văn phòng Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai**  
**CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 133/QĐ-CTK ngày 31/12/2024 của Cục trưởng Cục Thống kê Đồng Nai về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Văn phòng Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai (chi tiết tại các biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo cục;
- Các phòng thuộc VPC;
- Phòng Thống kê tổng hợp (P/h đăng tin);
- Lưu: VT, KT.



**Trần Quốc Tuấn**



Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Văn phòng Cục Thống kê Đồng Nai

Chương: 013



**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO  
NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số: 07/QĐ-CTK ngày 08/01/2025 của Cục trưởng  
Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
A	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
B	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>24.778,981</b>
I	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>24.778,981</b>
1	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>24.731,981</b>
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	13.386,981
	Quỹ tiền lương	10.664,928
	Chi thường xuyên theo định mức	2.722,053
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	11.345
	Kinh phí các cuộc điều tra thống kê	4.826
	Kinh phí sửa chữa hệ thống trụ sở làm việc cơ quan thống kê năm 2025 của toàn Ngành	600
	Kinh phí thực hiện quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024	796
	Kinh phí thực hiện Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp	5.123
2	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
3	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>47</b>
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	47
4	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	
II	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>	
III	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>	